

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 09-01- 2025

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về
ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng
Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Bà Võ Thị Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2024/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐ-PT ngày 20/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐ-PT ngày 11/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Châu Văn Chí C, sinh năm 1991.

HKTT: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Số A, Trần Văn V, Khóm A, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Q, L, Khóm C, Phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Số A, đường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Người kháng cáo:** Anh Châu Văn Chí C, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Châu Văn Chí Công trình B:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị T quen nhau năm 2017. Sau thời gian tìm hiểu thì cả hai tổ chức đám cưới vào năm 2018 và đăng ký kết hôn tại U, TP S vào ngày 09/9/2022. Trong thời gian sống chung thì vợ chồng sống

hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, chị T quen với người khác khi đang có chồng, không chịu đi làm, so sánh giữa anh với người khác về điều kiện gia đình, anh C không có rượu bia thường xuyên, một tuần uống rượu bia một lần, khoảng 01 tháng anh C đi gác chim cu một lần. Từ tháng 4/2024 đến nay anh C và chị T sống ly thân. Nay anh Công nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm đối với chị T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu ly hôn chị T.

- Về nuôi con chung: Anh C và chị T có 01 con chung tên Châu Ngọc Thảo M, sinh ngày 03/10/2020, hiện con đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh C yêu cầu được nuôi dưỡng con Thảo My. Về mức cấp dưỡng nuôi con, anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp con chung Thảo M giao cho chị T nuôi dưỡng thì anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Anh C xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, Anh C không còn yêu cầu, ý kiến gì khác.

Tại các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Mai T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, tổ chức đám cưới, sống chung vợ chồng, đăng ký kết hôn thì chị T thống nhất với phần trình bày của anh C, sau khi chị T và anh công tổ chức đám cưới được 01 tháng thì gia đình chị T đã nói chuyện chấm dứt quan hệ với anh C, chị T và anh C không còn sống chung. Một thời gian sau, anh C năn nỉ chị T nên chị T và anh công quay lại sống chung, sau đó có con chung Thảo M, chị T đã yêu cầu anh C đăng ký kết hôn nhưng anh C nhiều lần không chịu, đến năm 2022 mới chịu đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đôi lúc có cự cãi nhau nhưng không nghiêm trọng. Đến đầu năm 2024 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên nghiêm trọng hơn, nguyên nhân là do anh C ngày nào cũng uống rượu bia, thường xuyên đi gác chim cu, bỏ cửa hàng sửa xe, không lo làm ăn, không phụ giúp chị T chăm sóc con cái, anh C thường hay ghen tuông do chị T trao đổi với khách hàng khi bán hàng online, chị T không có ngoại tình như anh Công trình B, hiện chị T đang sống một mình nuôi con Thảo My, thu nhập của anh C là do tự anh C ghi, anh công không có chứng cứ gì chứng minh thu nhập anh C cao hơn chị T và địa điểm đặt tiệm sửa xe của anh C cũng là thuê của người khác. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên chị T đồng ý ly hôn anh C.

- Về nuôi con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên Châu Ngọc Thảo M, sinh ngày 03/10/2020, hiện con đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con Thảo My. Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp con chung Thảo M giao cho anh C nuôi dưỡng thì chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số: 51/2024/HNGĐ-ST ngày 15/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Châu Văn Chí C và chị Nguyễn Thị Mai T.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mai T về việc yêu cầu nuôi con chung.

- Giao con chung tên Châu Ngọc Thảo M, sinh ngày 03/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Mai T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn (hiện con đang sống với chị T)

- Chị Nguyễn Thị Mai T không yêu cầu anh Châu Văn Chí C cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét.

- Anh Châu Văn Chí C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: anh Châu Văn Chí C nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp ngày 27/5/2024 theo biên lai thu số 0004213 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, nguyên đơn Châu Văn Chí C có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu xem xét, giải quyết, xét xử, sửa bản án sơ thẩm. Giao con chung tên Châu Ngọc Thảo M, sinh ngày 03/10/2020 cho anh Châu Văn Chí C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn là Châu Văn Chí C không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị đơn là chị T trình bày không đồng ý với yêu cầu của anh C về việc giao con chung cho anh C nuôi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Châu Văn Chí C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2024/HNGĐ-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Châu Văn Chí C đối với chị Nguyễn Thị Mai T được Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh C không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án T1 thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Châu Văn Chí C về việc không đồng ý giao con chung cho chị T nuôi; Trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân tại Tòa án cấp sơ thẩm; anh C và chị T đều thừa nhận trong thời gian chung sống anh, chị có một con chung tên Châu Ngọc Thảo M, sinh ngày 03/10/2020, hiện con chung đang sống chung với chị T; Khi ly hôn về con chung: Anh C có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng; chị T cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh C cấp dưỡng; Do hai bên có tranh chấp về việc nuôi con chung nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết giao con chung cho chị T được tiếp tục nuôi, chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Anh C không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên đã kháng cáo một phần quyết định của bản án về việc nuôi con chung;

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Từ đầu năm 2024, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị T đã đưa con về nhà mẹ ruột của chị T ở Khóm C, Phường C, TP ., tỉnh Đồng Tháp sinh sống, sau đó chị T và con cùng thuê nhà trọ tại tỉnh Bình Dương sống. Từ khi con chung sống cùng với chị T cho đến nay thì cháu Thảo M vẫn phát triển tốt, anh C không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc chị T không đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, việc thay đổi môi trường sống cho cháu T My lúc này sẽ làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Do đó, nhằm để ổn định cuộc sống và để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu M, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị T được tiếp tục nuôi là có căn cứ.

Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh C, giữ nguyên phần quyết định của bản

án sơ thẩm về vấn đề nuôi con chung. Anh C được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Các phần còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh C nên anh C phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Xét lời trình bày và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Châu Văn Chí C về việc nuôi con chung;

2. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 51/2024/HNGĐ-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án thành phố S về việc nuôi con chung.

Tuyên xử:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Châu Ngọc Thảo M, sinh ngày 03/10/2020 (Hiện con chung đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng). Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Anh Châu Văn Chí C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0007786 ngày 29/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố Sa Đéc ;
- CCTHADS thành phố Sa Đéc;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Lưu: VT, HS (Châu)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh